

Số: 248/2021/QĐST-HNGĐ

*Quận Lê Chân, ngày 31 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN-THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 269/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Bùi Hằng A; nơi cư trú: Số 7/115 D, phường D, quận L, thành phố H.

Anh Trần Đức N; nơi cư trú: Số 7/115 D, phường D, quận L, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 8 năm 2021, các đương sự vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Hằng A và anh Trần Đức N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Hằng A và anh Trần Đức N có 01 con chung là Trần Thiên Đ, sinh ngày 23/9/2014. Giao con chung cho chị Bùi Hằng A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Hằng A và anh Trần Đức N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Hằng A và anh Trần Đức N, mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị Hằng A và anh N đã nộp đủ tại biên lai thu tiền số 0014487 ngày 06 tháng 8 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND p. D, q. Lê Chân, tp. Hải Phòng (GCNKH số 39 ngày 07/4/2008);
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Đức Hoàng**